

Số: ~~2611~~ /TM-NĐSD

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI KHẢO SÁT VÀ BÁO GIÁ

Gói thầu: Mua sắm vật tư kim khí và phin lọc phục vụ SCTX năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có nhu cầu tìm hiểu, khảo sát giá của một số vật tư để phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên năm 2026.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá các chủng loại vật tư, hàng hóa phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2026 như sau:

1. Thông tin về vật tư hàng hóa:

- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư kim khí và phin lọc phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2026.
- Chi tiết vật tư hàng hóa: Bao gồm các nội dung về tên hàng hóa, số lượng, quy cách, thông số kỹ thuật như phụ lục kèm theo.
- Yêu cầu về vật tư, hàng hóa: Hàng mới 100%, đúng quy cách, danh điểm và thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; Hàng hóa được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa. NCC cần khảo sát kỹ hàng hóa và thiết bị hiện đang sử dụng trong Công ty. Tất cả các hàng hóa NCC cấp phải tương thích và sử dụng phù hợp với thiết bị hiện hữu của Công ty.
- Nhà cung cấp đính kèm cùng báo giá các tài liệu kỹ thuật (nếu có) của hàng hóa như: Catalogue của nhà sản xuất để chứng minh hàng hóa là đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại phụ lục của thư mời.
- Đối với hàng hóa mà NCC đề xuất báo giá là loại tương đương, NCC cần chào hàng hóa có tiêu chuẩn quản lý và chất lượng bằng hoặc cao hơn hàng hóa mà bên mời báo giá yêu cầu để đảm bảo tương thích với thiết bị hiện tại của nhà máy và không ảnh hưởng đến chế độ vận hành của thiết bị (phải có bảng so sánh và tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất chứng minh cụ thể, rõ ràng tính tương đương với mặt hàng Công ty yêu cầu);

2. Nội dung của Hồ sơ báo giá (HSBG)

a. Yêu cầu về tư cách, năng lực kinh nghiệm của NCC

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (Bản sao công chứng hoặc bản sao có đóng dấu đỏ của doanh nghiệp).

- Bên mời báo giá có thể chấp nhận NCC độc lập hoặc NCC liên danh miễn là đảm bảo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và các điều kiện mời báo giá của Bên mời báo giá.

- Trong quá trình chuẩn bị Hồ sơ báo giá, nhà cung cấp được đề nghị làm rõ các yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu và khảo sát kỹ thuật với bên Mời báo giá để thực hiện báo giá đúng với yêu cầu kỹ thuật của gói thầu trước thời gian 03 ngày kể từ ngày hết hạn nộp HSCG.

- Trong quá trình chuẩn bị hồ sơ báo giá, Nhà cung cấp có quyền tham gia khảo sát kích thước, thông số kỹ thuật thiết bị thực tế của Bên Mời báo giá nhằm đảm bảo hàng hóa cung cấp lắp đặt phù hợp và đồng bộ với thiết bị hiện hữu của nhà máy. Bên Mời báo giá có quyền yêu cầu NCC phải chứng minh được tính đáp ứng khả năng cung cấp này trong quá trình đánh giá HSBG.

b. Các yêu cầu về thương mại:

- Bản báo giá phải ghi rõ tên vật tư, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng vật tư, tổng giá trị đơn hàng đã bao gồm các loại chi phí khảo sát, chi phí vận chuyển, các loại thuế và chi phí khác.

- Thời gian giao hàng, địa điểm giao hàng, hình thức thanh toán, thời gian bảo hành hàng hóa, hiệu lực của bản báo giá.

+ Địa điểm giao hàng: Tại Kho Vật tư Công ty nhiệt điện Sơn Động - TKV;

+ Địa chỉ: Thôn Đồng Rì, Xã Tây Yên Tử, Tỉnh Bắc Ninh

c. Hàng hóa:

- NCC có thể báo giá cho toàn bộ hoặc chào giá cho một phần hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.

- Hàng hóa được báo giá phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

3. Hình thức báo giá:

- Bản báo giá phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Báo giá của Quý đơn vị xin gửi về: Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, Thôn Đồng Rì, Xã Tây Yên Tử, Tỉnh Bắc Ninh; Điện Thoại: 0204.3588.818. (Ghi chú: Hồ sơ báo giá nộp trực tiếp - người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu và bản sao CMND hoặc CCCD còn giá trị). Hoặc E- mail: Sondongvpct@gmail.com và Email: vattusondong88@gmail.com (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua mail vẫn phải hoàn thiện gửi bản báo giá gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên).

- Mọi thông tin trao đổi về phần kỹ thuật và tham gia khảo sát hàng hóa xin vui lòng liên hệ: Bà Trần Thị Thanh Miến- Nhân viên Phòng KHĐTVT; số điện thoại: 0973.983.088.

2. Thời gian nhận bản báo giá: Bản báo giá được gửi đến Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV chậm nhất ngày 15 tháng 9 năm 2025 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải)
- Email: quyennb@vinacominpowers.vn (để đăng tải)
- Lưu: VT, KHĐTVT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Xuân Trường

STT	Tên vật tư hàng hóa	Danh điểm, quy cách, thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế VAT	Thành tiền (đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
16	Thép lập là	KT: 2000x15x6mm; VL: 15Cr1MoV		m	144						
17	Thép lập là	KT: 2000x47x6mm; VL: 15Cr1MoV		m	180						
18	Thép tấm	16Mn; dày 10mm		m ²	6						
19	Thép tấm	KT:6000x1500x10; VL:65Mn		m ²	12						
20	Thép tấm	16Mn; dày 16mm		m ²	2						
21	Thép tấm	SUS304; dày 2mm		m ²	3						
22	Thép tấm	Q235A; dày 8mm		m ²	4						
23	Thép tấm	SUS304; dày 3mm		m ²	15						
24	Thép tấm	CT3, dày 8mm		m ²	24						
25	Thép hình	V50x50x5, CT3		m	86						
26	Thép tấm	SUS304; dày 5mm		m ²	5						
27	Thanh ray đỡ cánh gạt	KT:3000x40x10mm; VL: 65Mn		Thanh	72						
28	Thanh ray đỡ dẫn hướng	KT:3000x90x20mm; VL: 65Mn		Thanh	36						
29	Tấm lót đáy	KT:3000x220x20mm; VL:65Mn		Tấm	66						
30	Tấm lót đáy	KT:3000x280x20mm; VL:65Mn		Tấm	7						
31	Thanh đỡ cánh gạt	KT:1950x130x20; VL:65Mn		Tấm	21						
32	Thanh đỡ cánh gạt	KT:1950x70x20mm; VL:65Mn		Tấm	36						
33	Thép tròn trơn	Φ8; SUS304		Kg	143,5						

STT	Tên vật tư hàng hóa	Danh điểm, quy cách, thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/dvt)	Thuế VAT	Thành tiền (đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
34	Tấm ốp phòng mòn	SUS310S, kích cỡ 1/2Φ38x2.5mm		m	960						
35	Tấm ốp phòng mòn	KT: 1/2Φ44x2.5; L=1500; VL310S		m	750						
36	Tấm ốp phòng mòn	KT: 1/2Φ54x2.5; L=1500; VL310S		m	300						
37	Tôn sóng mạ kẽm	Thép mạ kẽm, dày 1,2mm (KT: 3290x850x1,2)		m ²	448						
38	Tấm inox	SUS304, dày 0,75mm Bề rộng 1000mm		m ²	440						
39	Thép V40x40x4	V40x40x4 Vật liệu: SS400		m	448						
40	Ống thép	Ø168,3x11; VL: 16 Mn		m	6						
41	Ống thép	Ø114,3x8,6; VL: 16 Mn		m	6						
42	Ống thép	Ø88,9x8,89; VL: 16 Mn		m	18						
43	Ống thép	65Mn, Ø127x9		m	60						
44	Ống thép	65Mn, Ø141x9,5		m	60						
45	Thép tấm	SUS 304, dày 3 mm		m ²	7						
46	Ống thép	Ø95x7 thép SA210C		Mét	24						
47	Ống thép	Ø114x7 thép SA210C		Mét	24						
48	Cút cong	góc 90° Ø95x7 thép SA210C		Cái	18						
49	Cút cong	góc 90° Ø114x7 thép SA210C		Cái	22						
50	Cút cong	góc 90° Ø165x7 thép SA210C		Cái	4						
51	Cút cong	cong góc 45° Ø165x7 thép SA210C		Cái	4						

STT	Tên vật tư hàng hóa	Danh điểm, quy cách, thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/đvt)	Thuế VAT	Thành tiền (đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
52	Cút cong	góc 90° Ø140x7 thép SA210C		Cái	6						
53	Côn thu	PN64; DN150xDN120 dày 7mm L=350 thép SA210C		Cái	2						
54	Thép tấm chống mài mòn	Dày 20mm, 65Mn		Kg	942						
55	Cút cong	Ø114,3x8,6; VL: 16 Mn		Cái	4						
56	Ống thép	Ø114,3x8,6; VL: 16 Mn		m	20						
57	Thép V75x75x5	V75x75x5 Vật liệu: SS400		m	60						
58	Thép tấm	KT: 900x1500x1,5; Vật liệu: SUS304		Tấm	6						
59	Thép tấm	KT: 6000x1500x3mm Vật liệu: thép SS400		m2	72						
60	Thép tấm	KT: 6000x1500x5mm Vật liệu: thép SS400		m2	36						
61	Thép tấm	KT: 6000x1500x6mm Vật liệu: thép SS400		m2	36						
62	Thép tấm	KT: 6000x1500x8mm Vật liệu: thép SS400		m2	16						
63	Thép tấm	KT: 6000x1500x10mm Vật liệu: thép SS400		m2	20						
64	Thép tấm	KT: 6000x1500x16mm Vật liệu: thép SS400		m2	12						
65	Thép tấm	KT: 6000x1500x20mm Vật liệu: thép SS400		m2	12						
66	Thép tấm	Dày 3mm Vật liệu: thép SUS304		m2	20						
67	Thép tấm	Dày 5mm Vật liệu: thép SUS304		m2	20						
68	Thép tấm	Dày 10mm Vật liệu: thép SUS310S		m2	8						
II	Phin lọc										

STT	Tên vật tư hàng hóa	Danh điểm, quy cách, thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng/dvt)	Thuế VAT	Thành tiền (đồng)	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Ghi chú
1	Phin lọc gió	1621510700		Cái	4						
2	Phin Lọc tách dầu	1614905600		Cái	4						
3	Phin Lọc dầu	1613 610500 (1613 610590)		Cái	12						
4	Phin lọc gió	39903281		Cái	16						
5	Phin Lọc dầu	39911631		Cái	24						
6	Phin Lọc tách dầu	54509427		Cái	8						
7	Phin lọc thô dầu vào	SLAF-30HT/A		Cái	4						
8	Phin lọc tinh dầu ra	SLAF-30HA/A		Cái	4						
9	Phin lọc khí đường ống	SAYM-50N/A		Cái	3						
10	Phin lọc dầu	WR8900FOM39H		Cái	28						
11	Phin lọc dầu	C9209014; 10 micron		Cái	6						
12	Phin lọc dầu	C9209031; 10 micron		Cái	6						
13	Phin lọc dầu	C9209032; 10 micron		Cái	2						
14	Phin lọc dầu	C9209033; 10 micron		Cái	4						
15	Phin lọc dầu	C9209034; 10 micron		Cái	10						
16	Phin lọc dầu	C9209035; 10 micron		Cái	4						
17	Bộ lọc Axit	Minimac MSPL-CZ0-01-TRF Size: A x B X C (164 x 42 x 810 mm)		Cái	4						